

BỘ THỦY SẢN  
Số: 03/2002/TT-BTS

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2002

## THÔNG TƯ

*Hướng dẫn thực hiện Nghị định số 73 /2002/NĐ-CP ngày 20 tháng 8 năm 2002 của Chính Phủ bổ sung hàng hoá, dịch vụ thương mại vào Danh mục 1 về hàng hoá cấm lưu thông, dịch vụ thương mại cấm thực hiện và Danh mục 3 về hàng hoá, dịch vụ thương mại kinh doanh có điều kiện ban hành kèm theo Nghị định số 11/ 1999/ NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 1999 của Chính phủ*

Thi hành Điều 3 của Nghị định số 73/2002/NĐ-CP của Chính phủ bổ sung hàng hoá, dịch vụ thương mại vào Danh mục 1 về hàng hoá cấm lưu thông, dịch vụ thương mại cấm thực hiện và Danh mục 3 về hàng hoá, dịch vụ thương mại kinh doanh có điều kiện, Bộ Thủy sản hướng dẫn thực hiện các quy định tại Điều 1 của Nghị định như sau:

### I. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị định số 73/2002/NĐ-CP ngày 20/8/2002, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- 1/ Hàng hoá gồm hoá chất, phụ gia, chế phẩm sinh học, chất xử lý môi trường, chất tẩy rửa khử trùng sử dụng cho sản xuất giống, nuôi trồng, bảo quản, chế biến thủy sản và dịch vụ thủy sản; thuốc thú y thủy sản, thức ăn thủy sản, giống thủy sản, thủy sản tươi sống và đã chế biến, ngư cụ và trang thiết bị khai thác thủy sản được kinh doanh dưới hình thức mua, bán;
- 2/ Kinh doanh hàng hoá nêu tại Nghị định này chỉ giới hạn cho hoạt động mua bán hàng hoá (trừ trường hợp mua tiêu dùng);
- 3/ Dịch vụ thương mại gồm những dịch vụ gắn với việc mua bán hàng hoá;
- 4/ Dịch vụ thu gom thủy sản là dịch vụ thương mại gắn với việc mua bán thủy sản, trong đó cơ sở dịch vụ sử dụng phương tiện chuyên dùng hoặc tàu cá để thu mua thủy sản hoặc chỉ dịch vụ vận chuyển thủy sản của các tổ chức, cá nhân sản xuất tại các địa điểm phân tán trên đất liền hoặc trên biển;
- 5/ Thức ăn thủy sản là tên gọi tắt thường dùng, tên đầy đủ là thức ăn dùng cho động vật thủy sản.

### II. Về hàng hoá cấm lưu thông, dịch vụ thương mại cấm thực hiện (khoản 1 Điều 1)

- 1/ Cấm lưu thông và thực hiện dịch vụ thương mại đối với một số hoá chất, kháng sinh, chế phẩm sinh học có tên trong danh mục một số hoá chất, kháng sinh cấm sản xuất, lưu thông, sử dụng trong sản xuất kinh doanh thủy sản (bao gồm cả các loại thức ăn, thuốc thú y, chất xử lý môi trường, chất tẩy rửa khử

trùng có chứa các hoá chất, kháng sinh này để sử dụng trong sản xuất giống, nuôi trồng, bảo quản, chế biến thủy sản) ban hành kèm theo Quyết định số 01/2002/QĐ-BTS ngày 22/1/2002 của Bộ trưởng Bộ Thủy sản.

2/ Việc sửa đổi, bổ sung danh mục cụ thể các loại hoá chất, kháng sinh, phụ gia, chế phẩm sinh học, chất xử lý môi trường, chất tẩy rửa khử trùng không được phép sản xuất, lưu thông, sử dụng trong sản xuất kinh doanh thủy sản ở Việt Nam do Bộ trưởng Bộ Thủy sản quyết định.

### **III. Về hàng hoá, dịch vụ thương mại kinh doanh có điều kiện**

A. Hàng hoá, dịch vụ phải được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh (Mục I Danh mục 3 thuộc khoản 2 Điều 1)

1. Kinh doanh thuốc thú y thủy sản.

Tổ chức, cá nhân kinh doanh thuốc thú y thủy sản phải có Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh do cơ quan có thẩm quyền cấp.

Điều kiện để được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc thú y thủy sản:

a/ Có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thuốc thú y thủy sản do cơ quan có thẩm quyền cấp.

b/ Về cơ sở vật chất kỹ thuật:

Có cửa hàng, biển hiệu, địa chỉ rõ ràng;

Có kho bảo quản hoặc tủ bảo quản và nơi bán hàng đáp ứng yêu cầu duy trì được điều kiện thông thoáng, không ẩm ướt để bảo đảm chất lượng thuốc thú y thủy sản;

c/ Có ít nhất một người quản lý hoặc nhân viên kỹ thuật chuyên trách được cơ quan có thẩm quyền cấp chứng chỉ hành nghề kinh doanh buôn bán thuốc thú y thủy sản;

Điều kiện và thủ tục cấp Giấy chứng chỉ hành nghề kinh doanh thuốc thú y thủy sản thực hiện theo Thông tư số 01/2002/TT-BTS ngày 5/9/2002 của Bộ Thủy sản.

d/ Cán bộ, nhân viên trực tiếp kinh doanh không mắc các bệnh truyền nhiễm theo quy định của Bộ Y tế (có Giấy chứng nhận kiểm tra sức khỏe của cơ quan y tế có thẩm quyền); phải định kỳ kiểm tra sức khỏe 12 tháng/ 1 lần.

e/ Cơ sở kinh doanh phải đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và vệ sinh thú y:

Địa điểm kinh doanh phải xa bãi chứa rác thải, nơi sản xuất có nhiều bụi, chất độc hại ít nhất 100 m;

Phải có thùng, sọt có nắp đậy kín để đựng rác, chất thải và có hợp đồng với cơ quan vệ sinh môi trường địa phương sở tại về việc định kỳ thu gom, vận chuyển rác, chất thải.

2. Kinh doanh thức ăn thủy sản

Tổ chức, cá nhân kinh doanh thức ăn thủy sản phải có Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh do cơ quan có thẩm quyền cấp, trừ trường hợp đã được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc thú

y thủy sản.

Điều kiện để được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thức ăn thủy sản :

a/ Có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thức ăn thủy sản do cơ quan có thẩm quyền cấp .

b/ Về cơ sở vật chất kỹ thuật:

Có cửa hàng, biển hiệu, địa chỉ rõ ràng;

Có kho bảo quản hoặc tủ bảo quản và nơi bán hàng đáp ứng yêu cầu duy trì được điều kiện thông thoáng, không ẩm ướt để bảo đảm chất lượng thức ăn thủy sản ;

Kho, tủ bảo quản và nơi bày bán thức ăn thủy sản và thuốc thú y thủy sản phải riêng biệt (đối với cơ sở kinh doanh cả hai loại hàng hoá này).

c/ Có ít nhất một người quản lý hoặc nhân viên bán hàng có chứng chỉ đã được tập huấn kiến thức về thức ăn thủy sản . Các viện và trung tâm nghiên cứu về nuôi trồng thủy sản; các trường có đào tạo về nuôi trồng thủy sản có thẩm quyền cấp chứng chỉ nói trên.

Người quản lý hoặc nhân viên bán hàng của cơ sở đã có bằng chuyên môn về nuôi trồng thủy sản từ trung cấp trở lên không cần phải có chứng chỉ đã được tập huấn về thức ăn thủy sản.

d/ Cơ sở kinh doanh phải đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và vệ sinh thú y:

Địa điểm kinh doanh phải xa bãi chứa rác thải, nơi sản xuất có nhiều bụi, chất độc hại ít nhất 100 m;

Phải có thùng, sọt có nắp đậy kín để đựng rác, chất thải và có hợp đồng với cơ quan vệ sinh môi trường địa phương sở tại về việc định kỳ thu gom, vận chuyển rác, chất thải.

3. Thẩm quyền, thủ tục và trình tự cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh mua bán thuốc thú y thủy sản, thức ăn thủy sản:

a/ Cơ quan cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh là Sở Thủy sản , Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn có quản lý thủy sản hoặc các đơn vị được các Sở này uỷ nhiệm.

b/ Hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh gồm:

Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh theo Mẫu số 1 và Mẫu số 4 kèm theo Thông tư này;

Tài liệu chứng minh việc bảo đảm các điều kiện kinh doanh nêu tại khoản 1 và khoản 2 Mục A Phần III Thông tư này, bao gồm: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, chứng chỉ hành nghề (với cơ sở kinh doanh thuốc thú y thủy sản), chứng chỉ đã qua lớp tập huấn kiến thức về thức ăn thủy sản hoặc bằng cấp chuyên môn (với cơ sở kinh doanh thức ăn thủy sản), giấy chứng nhận kiểm tra sức khoẻ (với cơ sở kinh doanh thuốc thú y thủy sản).

c/ Trách nhiệm của Cơ quan cấp giấy chứng nhận:

Hướng dẫn cơ sở kinh doanh chuẩn bị hồ sơ được đầy đủ;

Tiếp nhận hồ sơ khi hồ sơ đầy đủ, viết phiếu nhận hồ sơ và giao cho cơ sở kinh doanh;

Kiểm tra các điều kiện kinh doanh (lập biên bản kiểm tra theo Mẫu số 2 và Mẫu số 5 kèm theo Thông tư này);

Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh (theo Mẫu số 3 và Mẫu số 6 kèm theo Thông tư này) hoặc trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do từ chối cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh trong thời hạn 15 ngày kể từ khi nhận hồ sơ đầy đủ.

d/ Tổ chức, cá nhân được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh phải nộp một khoản lệ phí theo quy định của Bộ Tài chính.

B. Hàng hoá, dịch vụ không phải cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh (Mục II Danh mục 3 thuộc khoản 2 Điều 1)

#### 1. Kinh doanh giống thuỷ sản

Tổ chức, cá nhân được quyền kinh doanh giống thuỷ sản khi có đủ các điều kiện sau đây:

a/ Có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh giống thuỷ sản do cơ quan có thẩm quyền cấp .

b/ Về cơ sở vật chất kỹ thuật:

Có địa điểm kinh doanh, biển hiệu, địa chỉ rõ ràng;

Ao hoặc bể lưu giữ giống; trang thiết bị, dụng cụ vận chuyển, hệ thống cấp và thoát nước của cơ sở kinh doanh giống phải đáp ứng yêu cầu kỹ thuật đối với loại giống kinh doanh;

c/ Có ít nhất một người quản lý hoặc nhân viên kỹ thuật có chứng chỉ đã được tập huấn về kỹ thuật lưu giữ, vận chuyển giống. Các viện và trung tâm nghiên cứu về nuôi trồng thuỷ sản; các trường có đào tạo về nuôi trồng thuỷ sản có thẩm quyền cấp chứng chỉ nói trên.

Người quản lý hoặc nhân viên kỹ thuật của cơ sở đã có bằng chuyên môn về nuôi trồng thuỷ sản từ trung cấp trở lên không cần có chứng chỉ đã được tập huấn về kỹ thuật lưu giữ, vận chuyển giống thuỷ sản.

d/ Cơ sở kinh doanh phải đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường, vệ sinh thú y và phòng chống cháy nổ:

Địa điểm kinh doanh phải xa bãi chứa rác thải, nơi sản xuất có nhiều chất thải độc hại ít nhất 100 m;

Nguồn nước và chất lượng nước phải bảo đảm theo các tiêu chuẩn do Bộ Thủy sản ban hành; có hệ thống thoát nước và xử lý nước thải để các chất độc hại thải xả ra môi trường không vượt quá giới hạn cho phép được quy định tại Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 5945-1995 về nước thải công nghiệp- Tiêu chuẩn thải và tại Bảng 1 Thông tư số 04/TS-TT ngày 30/8/1990 của Bộ Thủy sản;

Có trang thiết bị phòng chống cháy nổ theo quy định của pháp luật.

#### 2. Kinh doanh ngư cụ và trang thiết bị khai thác thuỷ sản

Tổ chức, cá nhân được quyền kinh doanh ngư cụ (bao gồm cả nguyên vật liệu cấu thành ngư cụ) và trang thiết bị khai thác thuỷ sản khi có đủ các điều kiện sau đây: